

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mai.
Ông Nguyễn Hữu Đức.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 245/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 27/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 15/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Quỹ tín dụng nhân dân xã LH.***

(Gọi tắt là Quỹ tín dụng)

Địa chỉ: Thôn HH, xã LH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Đ có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: ***1. Bà Dương Thanh Th, sinh năm 1981.***

2. Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1978.

Đều có địa chỉ: Thôn HL, xã LH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bà Th, ông C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn của bà Dương Thanh Th ngày 03/7/2019, mục đích bổ sung vốn buôn bán gas, Giám đốc Quỹ tín dụng và bà Dương Thanh Th đã ký Hợp đồng tín dụng số 564/HĐTD ngày 04/7/2019. Sau

khi ký Hợp đồng tín dụng, bà Dương Thanh Th đã nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2019-1-00564 ngày 04/7/2019 cụ thể như sau:

- Số tiền nhận nợ: 50.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn buôn bán gas.
- Thời hạn cho vay: 6 tháng.
- Lịch trả nợ gốc, lãi: 04/01/2020.
- Lãi suất cho vay: 1%/tháng.
- Lãi suất quá hạn tại thời điểm vay: 1,50%/tháng.

Ông Trịnh Xuân C là chồng bà Dương Thanh Th đã cùng ký vào Hợp đồng tín dụng với tư cách là người cùng vay của khoản vay.

Hình thức đảm bảo cho khoản vay bằng thu nhập từ buôn bán gas và các khoản thu nhập khác. Người cùng vay phải có trách nhiệm trả nợ thay bên B trong trường hợp bên B không còn khả năng trả nợ vay cho bên A.

Theo Hợp đồng tín dụng số 564/HĐTD đã ký, bà Dương Thanh Th phải thanh toán nợ gốc, lãi vào ngày 04/01/2020. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Th đã không thực hiện đúng theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngày 23/6/2020 Quỹ tín dụng đã có thông báo số 03/TB-QTD về việc khởi kiện ra Toà đối với thành viên vay vốn và người cùng vay. Ông Trịnh Xuân C (chồng bà Th) đã nhận thông báo nhưng vẫn không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng.

Tính đến ngày 18/10/2022 tổng gốc và lãi bà Dương Thanh Th nợ Quỹ tín dụng là 78.499.000 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 28.499.000 đồng (lãi trong hạn là 3.067.000 đồng, lãi quá hạn là 25.432.000 đồng).

Quỹ tín dụng đã nhiều lần đôn đốc bà Th trả nợ nhưng gia đình bà Th đều không có ý thức trả nợ.

Kể từ ngày quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C không thực hiện nghĩa vụ trả hết các khoản nợ và lãi phát sinh thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành xử lý theo pháp luật để thu hồi trả nợ cho Quỹ tín dụng.

*** Đồng bị đơn bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C:**

Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhưng bà Th và ông C đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án. Tòa án đã nhiều lần đến tổng đạt văn bản tố tụng và ghi ý kiến của bà Th và ông C, tuy nhiên bà Th và ông C đều vắng mặt, không có nhà nên không thể lấy được lời khai của bà Th và ông C.

Tại phiên tòa:

* Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện. Xác định tính đến thời điểm xét xử ngày 31/3/2023 bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C còn nợ Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc là **49.966.000 đồng**, số tiền nợ lãi trong hạn là **3.075.068 đồng**, số tiền nợ lãi quá hạn là **29.534.932 đồng**.

* Các đồng bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 299, 325, 357, 463, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã LH đối với bà Dương Thanh Thhoan và ông Trịnh Xuân C. Buộc bà Th và ông C phải trả nợ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo qui định đến khi bà Toan và ông C trả hết số tiền nêu trên cho Quỹ tín dụng xã LH.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn Quỹ tín dụng khởi kiện về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, mục đích sử dụng tiền vay là để bổ sung vốn buôn bán ga cá nhân, theo cung cấp của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đông Anh thì Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đông Anh không cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh gas cho bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C, nên xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đồng bị đơn đều cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xác định người tham gia tố tụng: Quỹ tín dụng là người khởi kiện, căn cứ theo khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là nguyên đơn. Bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C là người bị kiện, căn cứ theo khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là bị đơn.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Giấy triệu tập cho bị đơn. Tuy nhiên, bà Th và ông C đều không có ý kiến gửi Tòa án, vắng mặt tại các buổi tiến hành tố tụng. Phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai

nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 564/HĐTD ngày 04/7/2019:

- Về chủ thể giao kết hợp đồng: Quỹ tín dụng là pháp nhân được thành lập hợp pháp và hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó có hoạt động cho vay. Bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C có đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia ký kết hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng hợp pháp về chủ thể.

- Về hình thức: Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đã ký tên, đóng dấu xác nhận nên Hợp đồng hợp pháp về hình thức.

- Về nội dung: Các thỏa thuận thể hiện trong các điều khoản của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; Các bên xác định hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, nên nội dung Hợp đồng là hợp pháp.

[3] Về nghĩa vụ trả gốc và lãi: Như đã phân tích ở trên, nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 564/HĐTD ngày 04/7/2019 là giải ngân cho bị đơn đầy đủ số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ và Giấy lĩnh tiền mặt ngày 04/7/2019. Cũng theo hợp đồng, phương thức trả nợ của bị đơn phải trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi theo định kỳ hoặc trả cùng với nợ gốc. Quá trình thực hiện Hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên theo Điều 9, Điều 10 và Điều 12 của Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có căn cứ yêu cầu huỷ bỏ, chấm dứt việc giải ngân, thu hồi nợ trước hạn, chuyển các khoản nợ gốc sang quá hạn. Do vậy nên bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Xét thấy, sự thỏa thuận về điều kiện thu hồi nợ, về tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên là không vi phạm pháp luật. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ cần được chấp nhận. Tiền lãi trong hạn nguyên đơn yêu cầu là 12,2%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tính trên số tiền lãi trong hạn chưa trả được tính theo đúng thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm ký Hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, xác định số tiền bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C phải trả cho Quỹ tín dụng tính đến hết ngày 31/3/2023 là:

+ Nợ gốc: **49.966.000 đồng.**

+ Lãi trong hạn: **3.075.068 đồng.**

+ Lãi quá hạn: **29.534.932 đồng.**

Tổng cộng **82.576.000 đồng** (Tám mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

[5] Kể từ ngày 01/4/2023 bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 564/HĐTD ngày 04/7/2019, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 82.576.000 đồng x 5% = **4.128.800 đồng**.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 117; Điều 353; Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã LH đối với bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C.

2. Buộc bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã LH số tiền nợ tính đến ngày 31/3/2023 là:

+ Nợ gốc: **49.966.000 đồng**.

+ Lãi trong hạn: **3.075.068 đồng**.

+ Lãi quá hạn: **29.534.932 đồng**.

Tổng cộng **82.576.000 đồng** (Tám mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

3. Kể từ ngày 01/4/2023 bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 564/HĐTD ngày 04/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Án phí sơ thẩm:

Bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là **4.128.800 đồng** (*Bốn triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm đồng*).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã LH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **1.762.000 đồng** (*Một triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai số **0047337** ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quỹ tín dụng nhân dân xã LH có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Dương Thanh Th và ông Trịnh Xuân C có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H. Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự H. Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Huyền

